

Bản án số: 52/2023/DS-ST
Ngày: 26-6-2023
V/v Tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hồng Như, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Thảo, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 212/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp hui”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim E, sinh năm 1965, có mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:

- Bà Lê Bích N, sinh năm 1982, vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn C (chồng bà N), vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1965, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Kim E trình bày:

Bà có làm chủ hội, ông C, bà N tham gia góp hội. Cụ thể như sau:

- Ngày 26/02/2016 (âm lịch), loại hội 01 triệu đồng, gồm 26 chân, bà N, ông C tham gia 02 chân, tên trong giấy hội số 02 – Lê Bích N. Hội mở ngày 26 đến ngày 06 tháng sau mới giao tiền hội cho người hót.

+ Chân 1: Bà N, ông C hót kỳ hội thứ 1 với số tiền 16.790.000 đồng, bà N có viết biên nhận có ông C và bà N cùng ký tên. Bà đã giao đầy đủ tiền hội cho vợ chồng bà N, ông C. Theo thỏa thuận, sau khi hót hội bà N, ông C phải đóng 25 lần hội chết với số tiền 25 triệu đồng. Bà N, ông C đóng được 07 lần với số tiền 07 triệu đồng, còn lại 18 lần chưa đóng với số tiền 18 triệu đồng.

+ Chân 2: Bà N, ông C hót kỳ hội thứ 3 với số tiền 17.390.000 đồng, bà N có viết biên nhận cho bà và có ký tên. Bà đã giao đầy đủ tiền hội cho vợ chồng bà N, ông C. Theo thỏa thuận, sau khi hót hội bà N, ông C phải đóng 23 lần hội chết với số tiền 23 triệu đồng. Bà N, ông C đóng được 05 lần với số tiền 05 triệu đồng, còn lại 18 lần chưa đóng với số tiền 18 triệu đồng.

- Đối với hội ngày:

+ Dây 1: Mở ngày 15/6/2016 (âm lịch), loại hội 50.000 đồng, gồm 75 chân, ông C, bà N tham gia 02 chân, mỗi ngày góp 100.000 đồng. Bà N, ông C đã hót hội. Số tiền bà N, ông C đã hót hội bà không nhớ rõ. Còn lại 18 ngày bà N, ông C chưa đóng hội chết với số tiền 1.800.000 đồng.

+ Dây 2: Mở ngày 06/10/2016 (âm lịch), loại hội 100.000 đồng, gồm 66 chân, ông C, bà N tham gia 02 chân, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Bà N, ông C đã hót hội. Số tiền bà N, ông C đã hót hội bà không nhớ rõ. Còn lại 11 ngày bà N, ông C chưa đóng hội chết với số tiền 2.200.000 đồng.

Tổng cộng, ông C, bà N còn nợ bà số tiền hội chết là 40 triệu đồng. Các dây hội này đều đã mãn hội. Bà đã thực tế đã bỏ ra số tiền 40 triệu đồng để đóng hội thay cho ông C, bà N. Nay bà yêu cầu bà N, ông C trả cho bà 40 triệu đồng tiền hội, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, bà xác định tại thời điểm năm 2016, bà và ông Nguyễn Minh Ch còn là vợ chồng. Đến năm 2019, bà và ông Ch ly hôn. Việc bà làm chủ hội từ trước đến nay không có liên quan đến ông Ch.

* Tại tờ ghi ý kiến ngày 15/6/2023, ông Nguyễn Minh Ch trình bày:

Số tiền bà N, ông C nợ hội của bà E không có liên quan đến ông vì ông và bà E đã ly hôn và thỏa thuận xong về tài sản. Số tiền này thuộc quyền giải quyết của bà

E.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh đối với những người góp hội chung về việc bà N, ông C đã hốt các chân hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Kim E khởi kiện yêu cầu bà Lê Bích N, ông Nguyễn Văn C thanh toán tiền nợ hội nên đây là tranh chấp hội. Bà N, ông C có địa chỉ tại ấp Q, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà E thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà N, ông C, ông Ch được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện vào ngày 26/02/2016 (âm lịch), ngày 15/6/2016 (âm lịch) và 06/10/2016 (âm lịch), bà N, ông C có tham gia góp hội do bà E làm chủ hội (có danh sách hội, trong đó danh sách hội tháng có xác nhận của Trưởng ban nhân dân ấp). Do đó, xác định việc bà N, ông C có tham gia góp hội với bà E là có thật và hợp pháp.

[4] Tại 02 biên nhận ngày 06/5/2016 và ngày 14/3/2016 có thể hiện bà N, ông C hốt hội và phải đóng hội chết hàng tháng cho bà E cho đến khi kết thúc hội. Tuy nhiên, theo trình bày của bà E thì đến khi kết thúc hội, bà N, ông C còn nợ lại tiền hội chết của 02 chân hội tháng là 36 triệu đồng. Đối với tiền hội ngày, mặc dù bà E không xuất trình được biên nhận nhưng từ khi bà E khởi kiện cho đến nay, bà N, ông C không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà E. Việc bà N, ông C nợ tiền hội của bà E là phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Phú H (là cha ruột của ông C). Hội đồng xét xử xét thấy, các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã thể hiện được việc bà N, ông C còn nợ tiền hội của bà E. Do đó, không cần thiết phải tạm ngừng phiên tòa để xác minh theo yêu cầu của Kiểm sát viên.

Thực tế bà E phải tự bỏ tiền ra đóng hội thay cho bà N, ông C để thanh toán tiền hội cho những người góp hội khác. Việc bà N, ông C không đóng tiền hội chết còn lại cho bà E là vi phạm thỏa thuận góp hội và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Em. Hiện tại, các dây hội này đều đã kết thúc. Do đó, cần buộc bà N, ông C thanh toán cho bà E số tiền hội còn nợ là 40 triệu đồng. Bà E không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Đối với ông Ch, tại tờ ghi ý kiến ngày 15/6/2023 ông Ch xác định không có liên quan đến số tiền hội bà N, ông C nợ bà E. Do đó, Hội đồng xét xử không buộc bà N, ông C thanh toán tiền nợ hội cho ông Ch.

[5] Về lãi suất chậm thi hành án: Bà N, ông C phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

[7] Tại phiên tòa, bà E có mặt nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Bà N, ông C, ông Ch vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim E về việc yêu cầu bà Lê Bích N và ông Nguyễn Văn C thanh toán tiền nợ hội. Buộc bà Lê Bích N và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Kim E số tiền hội còn nợ là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày bà E có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp ông C, bà N chậm thanh toán khoản tiền nói trên thì ông C, bà N còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà N, ông C phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bà E được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003141 ngày 14/11/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

4. Bà E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà N, ông C, ông Ch vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Bảo Trâm